

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG MẦM NON 2/9

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG MẦM NON 2/9

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Thuận	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Võ Công Thanh Thảo	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Ny	Văn thư	Thư ký Hội đồng	
4	Nguyễn Huỳnh Minh Thư	Giáo viên - Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
5	Võ Thị Phương Dung	Giáo viên - Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Quách Thị Dịu	Trưởng ban thanh tra nhân dân	Ủy viên Hội đồng	
7	Hồ Thị Thùy Trang	Tổ trưởng chuyên môn nhóm nhà trẻ	Ủy viên Hội đồng	
8	Đặng Sơn Hòa	Tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo 3-4 tuổi	Ủy viên Hội đồng	

9	Trần Võ Dạ Lý Hương	Tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo 4-5 tuổi	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Thị Hồng	Tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo 5-6 tuổi	Ủy viên Hội đồng	
11	Phan Thị Kim Chi	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
12	Nguyễn Thị Thúy Vân	Thủ quỹ	Ủy viên Hội đồng	
13	Hồ Thị Ngọc Tuyền	Y tế	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	15
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	18
Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác	20
Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	22
Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	25
Tiêu chí 1.5. Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	28
Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	30
Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	33
Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục	35
Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	37

Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	39
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	42
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 2.1. Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	44
Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên	46
Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên	49
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	52
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 3.1. Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	53
Tiêu chí 3.2. Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	55
Tiêu chí 3.3. Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	62
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	63
Mở đầu	63

Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ trẻ	64
Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	69
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	70
Mở đầu	70
Tiêu chí 5.1. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	70
Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	74
Tiêu chí 5.3. Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	77
Tiêu chí 5.4. Kết quả giáo dục	80
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	84
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	86
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	-	-
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				

Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: đạt Mức 3.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.

Phần I.
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non 2/9.

Tên trước đây: Trường Mẫu giáo Măng non 2/9.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Thuận
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Hóc Môn	Điện thoại	0385.488.805
Xã / phường/ thị trấn	Thới Tam Thôn	Fax	Không
Đạt CQG	Mức độ 1 Năm 2020	Website	https://mn2thang9hocmon.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2009	Số điểm trường	01 điểm chính
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Loại hình khác	Không

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 6 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 18 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 19 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	05	05	04	05	05
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	06	06	06	06	06

Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	06	06	06	06	06
Cộng	20	20	19	20	20

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	20	20	20	20	20	
1	Phòng kiên cố	20	20	20	20	20	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	05	05	05	05	05	
1	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

III	Khối phòng hành chính quản trị	09	09	09	09	09	
1	Phòng kiên cố	09	09	09	09	09	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	01	01	01	01	01	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	02	02	02	02	02	
	Cộng	37	37	37	37	37	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 01 năm 2025

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	00	00	00	00	00	00	
Phó Hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	43	43	03	00	05	38	
Nhân viên	16	13	00	02	14	00	
Cộng	61	58	03	02	19	40	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	43	42	40	40	41
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	$69/6=11,5$	$67/6=11,2$	$72/6=12$	$84/6=14$	$72/6=12$
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	$570/37=15,4$	$573/36=15,9$	$509/34=14,97$	$596/34=17,5$	$625/35=17,9$
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	00	13	00
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	01	00	00	01

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	639	640	581	680	697	
	- Nữ	332	317	281	323	364	
	- Dân tộc thiểu số	06	07	07	10	08	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	240	213	132	328	283	
5	Học 2 buổi/ngày	639	640	581	680	705	
6	Bán trú	639	640	581	680	705	
7	- Tỷ lệ trẻ em/lớp	31,95	32	29,05	34	35,2	

	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	138	130	124	150	165	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	212	187	187	201	215	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	220	256	198	245	249	
	- Trẻ em lớp ghép 3 tuổi 4 tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em lớp ghép 4 tuổi 5 tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em lớp ghép 3 tuổi 5 tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em lớp ghép 3 tuổi - 4 tuổi -	00	00	00	00	00	

	5 tuổi						
	- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi 3 tuổi 4 tuổi	00	00	00	00	00	
	Trẻ em lớp ghép 2 tuổi 4 tuổi 5 tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi 3 tuổi 4 tuổi 5 tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi 3 tuổi 5 tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi 3 tuổi	00	00	00	00	00	

8	- Tỷ lệ trẻ em/nhóm	23	22,3	24	28	25,3	
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	20	15	17	21	20	
	- Trẻ em từ 25 đến 36	49	52	55	63	56	
	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

Phần II.

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non 2/9 được thành lập từ năm 1996 với tên gọi Trường Mẫu Giáo Măng Non 2/9, đến tháng 02 năm 2009 trường được đổi tên thành Trường Mầm non 2/9 theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2009 do Ủy ban nhân dân Huyện Hóc Môn cấp. Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, trường được xây mới khang trang, sạch đẹp tại địa chỉ 100E ấp 42, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn và đưa vào sử dụng từ đầu năm học 2017-2018 cùng với hệ thống trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

Chi bộ trường có 21 đảng viên hoạt động dưới sự quản lý của Đảng ủy xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn. Đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhiều năm liền Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gồm 61 người, đảm bảo cho việc thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục 631 trẻ ở 20 nhóm lớp. Nhà trường đã xây dựng được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo. Giáo viên yêu nghề, mến trẻ, luôn học hỏi tìm tòi và vận dụng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực của trẻ, tạo được niềm tin với các cấp lãnh đạo, cha mẹ trẻ và toàn xã hội.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn cũng như chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hỗ trợ tốt về mặt tinh thần và vật chất, tạo động lực cho đội ngũ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, giúp nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Bằng khen thành phố, Công đoàn và Chi đoàn đạt vững mạnh xuất sắc.

Năm 2020 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của việc tự đánh giá là nhằm giúp nhà trường tự đánh giá lại toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Thông qua kết quả tự đánh giá làm căn cứ giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục nhà trường để được cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường Mầm non 2/9 đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trường Mầm non 2/9 tự kiểm định chất lượng nhà trường để góp phần đẩy mạnh công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Quy trình tự đánh giá của trường được tiến hành như sau:

- Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá theo quyết định số 60/QĐ-MN2/9 ngày 01 tháng 11 năm 2024. Hội đồng tự đánh giá gồm 13 thành viên với đầy đủ các thành phần: cán bộ quản lý, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, y tế, kế toán, Trưởng ban thanh tra nhân dân. Hội đồng tự đánh giá phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá và triển khai đến toàn trường nhằm thực hiện tốt công tác tự đánh giá tại đơn vị.

- Từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến ngày 15 tháng 11 năm 2024 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được chia ra 3 nhóm làm việc: thu thập, xử lý, phân tích và lưu trữ thông tin minh chứng cho từng tiêu chí.

- Từ 16 tháng 11 năm 2024 đến 12 tháng 12 năm 2024: dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá, tổ thư ký đã tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chính thức. Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung của các tiêu chí, lấy minh chứng từ các loại hồ sơ, văn bản, thực tế, so sánh đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

- Ngày 13 tháng 12 năm 2024: họp Hội đồng tự đánh giá để kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan, tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Ngày 20 tháng 12 năm 2024: hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá, căn cứ các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ngày 31 tháng 12 năm 2024: thực hiện hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non 2/9 có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nhiệm kỳ 2021 - 2025, được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt. Có bộ máy, cơ cấu tổ chức hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đúng theo quy định; quản lý các hoạt động giáo dục; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở theo quy định; luôn chú trọng công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em trong đơn vị. Xây dựng và thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non.

Các Hội đồng trong trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên; thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường:*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và

phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường từng giai đoạn phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục [H1-1.1-01]; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-02].

b) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác định bằng văn bản và được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Hiệu trưởng chỉ đạo Công đoàn, ban Thanh tra nhân dân nhà trường giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển từng năm học theo định kỳ: hằng tháng, hằng quý và học kỳ. Giám sát nguồn thu, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục của đội ngũ; sự phát triển của trẻ theo từng lĩnh vực; công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra biện pháp khả thi, điều chỉnh các biện pháp chưa đạt hiệu quả trong phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-04].

Mức 3:

Định kỳ, nhà trường thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường đã huy động được sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.1-05]. Tuy nhiên, việc điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát

triển đôi khi chưa kịp thời.

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có định hướng cụ thể, phù hợp với thực trạng của đơn vị, địa phương qua từng giai đoạn được Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Hóc Môn phê duyệt và được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển và có sự tham gia đầy đủ các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Việc điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy việc thực hiện đầy đủ các kế hoạch đề ra, phù hợp với mục tiêu và định kỳ hàng năm có rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phương hướng, chiến lược. Triển khai đa dạng các hình thức tổ chức lấy ý kiến của cha mẹ trẻ và cộng đồng tham gia xây dựng kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua các buổi họp cha mẹ; tăng cường các hình thức công khai phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường trên trang thông tin điện tử để tuyên truyền đến cha mẹ trẻ và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 2/9 có thành lập Hội đồng trường với 09 thành viên. Bên cạnh đó, nhà trường có các hội đồng khác do Hiệu trưởng thành lập vào đầu năm học như: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến; Hội đồng chấm giáo viên giỏi cấp trường. Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đúng theo quy định Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường mầm non [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường giúp nhà trường đánh giá các hoạt động, rà soát các chỉ tiêu nhà trường đề ra trong kế hoạch năm học. Hội đồng thi đua giúp nhà trường nhận xét, đánh giá thi đua chất lượng hiệu quả, công khai theo đúng quy trình [H1-1.2-03].

c) Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác được định kỳ rà soát và đánh giá để nâng cao hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, các thành viên trong Hội đồng trường luôn có sự thay đổi nên công tác phối hợp, kiểm tra, rà soát định kỳ chưa linh hoạt trong quá trình thực hiện [H1-1.2-03].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác thực hiện có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường như: luôn giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường không để xảy ra trường hợp đội ngũ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh thắc mắc, kiện thưa tố cáo nhà trường vi phạm Quy chế dân chủ. Tổ chức tốt phong trào thi đua khen thưởng, phát huy tính tích cực thực hiện tốt các phong trào trong đội ngũ. Hỗ trợ nhà trường xây

dụng đội ngũ giáo viên giỏi, xét sáng kiến đúng thời gian quy định [H1-1.2-02].

2. Điểm mạnh

Trường Mầm non 2/9 có thành lập hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong Hội đồng trường luôn có sự thay đổi nên công tác phối hợp, kiểm tra, rà soát định kỳ chưa linh hoạt trong quá trình thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng và các đoàn thể tham mưu giới thiệu đưa vào Hội đồng trường những thành viên vững chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm sẽ giúp việc cho Hội đồng trường và các hội đồng khác, quản lý tốt công tác bàn giao khi có sự thay đổi nhân sự trong Hội đồng, đảm bảo tính kế thừa, tăng cường sự phối kết hợp giữa các thành viên trong Hội đồng trường để việc kiểm tra, rà soát thực hiện đúng tiến độ đã đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của*

nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các đoàn thể và các tổ chức khác với cơ cấu tổ chức theo quy định: Công đoàn cơ sở nhà trường trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Hóc Môn, có 58 công đoàn viên [H1-1.3-01]; Chi đoàn trường có 16 đoàn viên trực thuộc Đoàn xã Thới Tam Thôn [H1- 1.3-02]; ngoài ra nhà trường còn có Chi hội khuyến học [H1-1.3-03] và Hội chữ thập đỏ [H1-1.3-04].

b) Nhà trường có các đoàn thể và tổ chức khác hoạt động đúng theo quy định của Nghị quyết, Điều lệ đã đề ra trong từng năm học, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3- 04].

c) Hằng năm, các hoạt động của các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đều được rà soát, đánh giá kịp thời để chỉ đạo đội ngũ thực hiện đúng theo Nghị quyết, kế hoạch đã đề ra. Qua đó có kiến nghị, đề xuất và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế - xã hội giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác tại đơn vị theo quy trình dân chủ, công khai, đúng nguyên tắc [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Trường Mầm non 2/9 có tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy xã Thới Tam Thôn với cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Đảng cộng

sản Việt Nam. Chi bộ có 21 đảng viên, Bí thư Chi bộ là Hiệu trưởng nhà trường, Chi ủy gồm có 01 Bí thư và 01 Phó Bí thư, 01 Chi ủy viên thuận lợi cho việc sinh hoạt Chi bộ và tổ chức các hoạt động sinh hoạt thường lệ mỗi tháng một lần. Chi bộ nhà trường luôn chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng Chi bộ, lãnh đạo chính quyền trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; chấp hành đúng pháp luật và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ giáo dục, quản lý và phân công công tác cho đảng viên; làm công tác vận động quần chúng và công tác phát triển đảng viên; thu, nộp đảng phí đúng quy định. Năm 2020, 2021, 2022 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2023, 2024 hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-05].

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường cũng như của địa phương. Công đoàn tích cực đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động của công đoàn; chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị; tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật. Chi đoàn trường tích cực chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích của đoàn viên; tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị; phối hợp với chính quyền, các đoàn thể làm tốt công tác thanh niên, chăm lo xây dựng tổ chức Đoàn ở đơn vị. Hằng năm, Hội chữ thập đỏ đóng góp theo kế hoạch vận động của Hội chữ thập đỏ huyện Hóc Môn, hội viên tích cực trong công tác hiến máu nhân đạo [H1- 1.3-04]. Hội khuyến học nhà trường phối hợp cùng địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ hoạt động của mình [H1-1.3-04]. Tuy nhiên, các đoàn thể, tổ chức tại đơn vị chưa vận động sự ủng hộ về vật chất của tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường để phát triển nhà trường [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

Năm 2020 đến năm 2022 Chi bộ Mầm non 2/9 đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2023, 2024 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-05].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác trong những năm học qua đã đóng góp hiệu quả

cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng được các cấp lãnh đạo công nhận và khen tặng [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định, hoạt động đúng chức năng, đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Trong 5 năm liên tiếp đến nay, chi bộ luôn được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Điểm yếu

Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ tổ chức các hoạt động chưa phong phú, chưa tranh thủ sự ủng hộ về vật chất của tổ chức ngoài nhà trường để phát triển đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo nhà trường sẽ duy trì cơ cấu tổ chức hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Đảng cộng sản Việt Nam, tiếp tục giữ vững các danh hiệu trong tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường. Hiệu trưởng sẽ phối hợp với hội khuyến học, hội chữ thập đỏ tổ chức nhiều phong trào thiết thực hơn: chăm lo cho học sinh nghèo, con giáo viên vượt khó học giỏi. Ban chấp hành các đoàn thể, các tổ chức của nhà trường tích cực tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của trường, tham mưu với lãnh đạo các cấp cũng như qua các nhóm Zalo lớp nhằm tăng cường sự hỗ trợ từ phía cha mẹ trẻ, mạnh thường quân, tổ chức ngoài nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm*

vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 2/9 được Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn công nhận trường hạng I với cơ cấu 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng nhà trường được nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01 tháng 10 năm 2024. Hiện tại trường có 02 phó hiệu trưởng, trong đó có 01 phó hiệu trưởng đã thực hiện quy trình bỏ phiếu tín nhiệm bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng [H 1-1.4-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập 06 tổ chuyên môn: tổ nhà trẻ có 06 thành viên, tổ 3-4 tuổi có 10 thành viên, tổ 4-5 tuổi có 13 thành viên; tổ 5-6 tuổi có 14 thành viên; tổ cấp dưỡng có 07 thành viên và 01 tổ văn phòng có 09 thành viên. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-02].

c) Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động năm học, thực hiện các nhiệm vụ và sinh hoạt định kỳ theo quy định. [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trẻ, thông qua các buổi thảo luận chuyên môn tổ khối hàng tháng [H1-1.4-05].

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức họp định kỳ 02 lần trong tháng đúng theo quy định. Qua các buổi họp, tổ chuyên môn và tổ văn phòng luôn rà soát đánh giá, điều chỉnh các hoạt động trong tổ cho phù hợp kế hoạch và tình hình thực tế, góp phần nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt định kỳ, nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn phong phú, đa dạng giúp kỹ năng sư phạm của giáo viên được nâng lên; các nội dung sinh hoạt tổ như: bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho đội ngũ giáo viên, nhân viên đã giúp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị. Tuy nhiên, các thành viên tổ văn phòng còn ít tham gia đóng góp ý kiến trong buổi họp nhằm đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Các tổ chuyên môn luôn tích cực thực hiện các chuyên đề được giao theo kế hoạch của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị, cụ thể trong năm học 2023-2024 tổ chuyên môn thực hiện tốt 07 chuyên đề chăm sóc, giáo dục và 04 chuyên đề chăm sóc, nuôi dưỡng [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Trường có 02 phó hiệu trưởng theo quy định. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức, sinh hoạt định kỳ, rà soát đánh giá, điều chỉnh các hoạt động của tổ theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động, thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định, đóng góp

hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường cũng như góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Các thành viên tổ văn phòng còn ít tham gia đóng góp ý kiến trong buổi họp nhằm đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường duy trì cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn và phát huy tốt vai trò của hoạt động tổ. Động viên các thành viên trong tổ mạnh dạn đề xuất ý kiến, các biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, đổi mới hình thức tổ chức sinh hoạt tổ để các thành viên trong tổ có nhiều cơ hội, điều kiện đóng góp xây dựng ý kiến cho hoạt động của tổ sôi nổi và đạt hiệu quả cao hơn. Đề xuất với Hội đồng thi đua khen thưởng tuyên dương các cá nhân, các tổ thực hiện tốt chuyên đề.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) *Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;*

b) *Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;*

c) *Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.*

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm học 2024-2025, nhà trường nhận trẻ đúng theo kế hoạch số 2490/KH-UBND-GDDT ngày 23/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc tuyển sinh năm học 2024-2025, trong đó có thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định [H1-1.5-01].

b) Trường có 20 nhóm, lớp đảm bảo 631/631 trẻ, tỷ lệ 100% trẻ được phân chia vào nhóm, lớp phù hợp theo độ tuổi và có đầy đủ hồ sơ quản lý trẻ theo quy định, trong đó có 02 nhóm nhà trẻ và 18 lớp mẫu giáo. Trong những năm qua, trường không có lớp ghép và không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, số trẻ ở nhóm 19-24 tháng chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch huy động trẻ ra lớp của Ủy ban nhân dân huyện giao [H1-1.5-02].

c) Trường có 631/631 trẻ, đạt tỷ lệ 100% trẻ ở các nhóm nhà trẻ, lớp mẫu giáo học hai buổi/ngày theo quy định tại Điều lệ trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.5-03].

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi [H1-1.5-02].

Nhóm/lớp	Số lượng nhóm/ lớp	Số lượng trẻ
Nhóm trẻ 19-24 tháng tuổi	01 nhóm	15 trẻ/ 1 nhóm
Nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi	01 nhóm	31 trẻ/ 1 nhóm
Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	05 lớp	25 trẻ/ 1 lớp
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	06 lớp	34,5 trẻ/ 1 lớp
Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	07 lớp	34,8 trẻ/ 1 lớp

2. Điểm mạnh

Trường có thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ

tuổi và được tổ chức học hai buổi trên ngày. Trường không có trẻ bị khuyết tật học hòa nhập. Nhà trường có số nhóm lớp đảm bảo không vượt quá 20 nhóm lớp theo quy định.

3. Điểm yếu

Số trẻ ở nhóm 19-24 tháng chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch huy động trẻ ra lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì tổ chức các nhóm, lớp và số trẻ trong các nhóm, lớp đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non; thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định. Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác phối hợp với các ban, ngành đoàn thể trong địa bàn nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Luật văn thư lưu trữ số: 01/2011/QH13 của Quốc hội ngày 11 tháng 11 năm 2011. Hồ sơ luôn đáp ứng các tiêu chuẩn về dữ liệu thông tin đầu vào, bảo đảm tính kế thừa, tính thống nhất, độ xác thực, an toàn và khả năng truy cập; được bảo quản và sử dụng theo phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ không để xảy ra tình trạng mất mát, thất lạc hồ sơ [H1-1.6-01].

b) Trong những năm qua, nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định [H1-1.6-02]; thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-03]. Hằng năm, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-04].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường: Sử dụng phần mềm Imas để quản lý tài chính, biên bản kiểm kê tài sản [H1-1.6-05]. Tỷ lệ thanh toán không sử dụng tiền mặt đạt 604/631 phụ huynh, tỉ lệ 95.7% [H1-1.6-06].

b) Trong 5 năm qua, nhà trường luôn được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Học Môn kiểm tra về việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Kết quả kiểm tra cho thấy nhà trường không có dấu hiệu vi phạm trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-03]; [H1-1.6-05].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Kế hoạch luôn phản ánh đầy đủ các chi tiết của các nguồn thu, mức thu phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao, chế độ tài chính theo quy định. Tuy nhiên, nhà trường chỉ có kế hoạch ngắn hạn chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp và phù hợp [H1-1.6- 03]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục; nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản; có ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp và phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc thực hiện đầy đủ hồ sơ, lưu trữ, các chế độ báo cáo, công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, tài sản, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán tham mưu xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp

phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tiễn địa phương để xây dựng và phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, thực hiện học tập bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch trong từng năm học. Cán bộ giáo viên nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H1-1.7-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng đều có quyết định phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường phù hợp chức danh, chức trách, nhiệm vụ để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được trang bị đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị đảm bảo đủ các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục trẻ, được đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham quan nghỉ dưỡng vào dịp hè, được khám sức khỏe định kỳ một lần/năm theo chế độ quy định, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được phát biểu, đóng góp ý kiến, xây dựng nội quy, quy chế cơ quan, được hưởng phụ cấp chế độ theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường có các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục như: xây dựng kế hoạch cải tiến, phát triển năng lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, tổ chức tham gia học các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các lớp học nâng cao, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, thực hiện các chuyên đề cấp trường, cấp huyện đã phát huy được tính tự giác, tính tích cực, tính sáng tạo của đội ngũ, đổi mới phương pháp trên cơ sở sử dụng và khai thác khả năng các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại cùng nhau xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường; đa dạng về hình thức học tập, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, đa số cán bộ kế cận của nhà trường chưa tham gia lớp cao học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn [H1-1.7-01]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch cải tiến phát triển năng lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên để được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; phân công, sử dụng đội ngũ rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; thực hiện đầy đủ các chế độ, đảm bảo các quyền theo quy định. Có biện pháp phát huy được năng lực cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn cao đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Đa số cán bộ kế cận của nhà trường chưa tham gia lớp Cao học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến phát triển năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tiếp tục phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý; thực hiện đầy đủ các chế độ, đảm bảo các quyền theo quy định cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng có kế hoạch tạo điều kiện cho đội ngũ kế cận học nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng được nguồn cán bộ tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào mỗi năm học, nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành là Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01]. Căn cứ kế hoạch giáo dục

nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, phù hợp với điều kiện nhóm, lớp và độ tuổi trẻ. Kế hoạch giáo dục được giáo viên xây dựng trên phần mềm Mindjet-MindManager 8.0, cụ thể nội dung, hoạt động theo năm học, tháng, tuần đảm bảo nội dung mục tiêu, kết quả mong đợi của Chương trình giáo dục mầm non theo lứa tuổi trẻ [H1-1.8-02].

b) Giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch giáo dục, đảm bảo các mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non theo từng lứa tuổi [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục của giáo viên được phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn rà soát, đánh giá và hướng dẫn theo từng tháng nhằm giúp giáo viên kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tế tại lớp, mang lại chất lượng và hiệu quả trong giáo dục trẻ [H1-1.8-03]. Tuy nhiên, còn 02 giáo viên mới chuyển khối tuổi nên chưa linh hoạt trong việc đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Mức 2:

Công tác kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường như: thăm lớp, dự giờ, kiểm tra có kế hoạch báo trước và đột xuất để đánh giá giáo viên nâng cao hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường mầm non, sát với tình hình thực tế tại đơn vị, giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực. Kế hoạch giáo dục của các lớp được phó hiệu trưởng chăm sóc, giáo dục kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ. Các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được hai phó hiệu trưởng kiểm tra đánh giá bằng nhiều hình thức đảm bảo hiệu quả.

3. Điểm yếu

02 giáo viên mới chuyển khối tuổi nên chưa linh hoạt trong việc đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng chăm sóc, giáo dục tiếp tục chú trọng công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; giúp giáo viên linh động, sáng tạo hơn trong công tác, quan tâm hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mới ra trường, giáo viên chuyển khối. Tăng cường kiểm tra, đánh giá để kịp thời rà soát, điều chỉnh các kế hoạch hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng Quy chế dân chủ theo tình hình thực tế của đơn vị và căn cứ theo Luật số 10/2022/QH15: Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế

hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động nhà trường thông qua các buổi họp tổ; họp Hội đồng sư phạm [H1-1.9-01].

b) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay không có tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị xảy ra trong nhà trường. Các phản ánh của giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện báo cáo Quy chế dân chủ cơ sở đúng quy định đến Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn. Hiệu trưởng thực hiện báo cáo Quy chế dân chủ đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua trong Hội nghị cán bộ viên chức và người lao động đúng theo quy định [H1-1.7-03]; [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện Quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch và đạt hiệu quả cao. Thực hiện triển khai Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; công khai các biểu mẫu về chất lượng giáo dục tại trường, kế toán công khai các chế độ chính sách đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.9-03]. Tuy nhiên, các thành viên của Ban Thanh tra nhân dân nhà trường đều là giáo viên kiêm nhiệm nên đôi lúc công tác kiểm tra, giám sát chưa được sâu sát.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, luôn phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên về việc thực hiện các hoạt động của nhà trường; các hoạt động của nhà trường được giám sát, thực hiện minh bạch, công khai đúng theo các quy chế, quy định, nội quy đã được xây dựng, thảo luận, thống nhất và không có trường hợp khiếu nại, tố cáo xảy ra trong đơn vị.

3. Điểm yếu

Các thành viên của Ban Thanh tra nhân dân đều là giáo viên kiêm nhiệm nên đôi lúc công tác kiểm tra, giám sát chưa được sâu sát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện quy chế dân chủ hoạt động của nhà trường, phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động; tạo điều kiện cho Ban Thanh tra nhân dân nghiên cứu văn bản, nắm bắt công việc, chủ động, sâu sát hơn trong công tác giám sát, phát huy những kết quả đạt được và đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, khó khăn; rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống

thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

b) Nhà trường thiết kế, lắp đặt hộp thư góp ý ngay tại cổng trường, số điện thoại trường và phân công bảo vệ đảm bảo ca trực để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ trẻ, người dân; thực hiện đúng trình tự thông tin phản ánh, đồng thời đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-08].

c) Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã được quán triệt tư tưởng trong các buổi họp hội đồng sư phạm về các văn bản quy phạm pháp luật, chuẩn mực, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử trong trường học, có nhận thức tốt trong giao tiếp nên không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường [H1-1.1-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; xây dựng quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-03]; an toàn

phòng, chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-04]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-05]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.10-06]; thường xuyên kiểm tra các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời và trong lớp, kiểm tra vệ sinh môi trường, bếp ăn; xây dựng cảnh quan môi trường thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất, tinh thần cho 100% trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên khi hoạt động tại trường. Tuy nhiên, hình thức tuyên truyền chưa phong phú về hình ảnh minh họa, hình ảnh tư liệu để thu hút mọi đối tượng tham gia.

b) Hàng năm, nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả khi có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và triển khai đầy đủ các phương án đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích. Tình hình an ninh trật tự luôn ổn định, không có sự cố cháy nổ xảy ra. Nhà trường có các hình thức tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân; không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Hình thức tuyên truyền về phương án phòng chống cháy nổ, thảm họa, thiên tai chưa đa dạng để tạo sự thu hút và phối hợp từ phía phụ huynh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; tiếp tục cải tiến đổi mới, đa dạng các hình thức truyền thông để thu hút sự quan tâm nâng cao hiệu quả phối hợp

với cha mẹ trẻ em trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Thường xuyên tổ chức tập huấn, diễn tập phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tiếp nhận, kịp thời xử lý tốt các thông tin phản ánh của người dân để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật

Trường có xây dựng kế hoạch phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của xã Thới Tam Thôn theo từng giai đoạn và nguồn lực của nhà trường; có các biện pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược và phát triển đạt hiệu quả.

Trường có thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

Trường thực hiện phân chia các lớp theo đúng độ tuổi. 100% trẻ được tổ chức học 02 buổi/ ngày.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục; có ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Nhà trường xây dựng và thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục, có các biện pháp rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ quy chế dân chủ đã được thống nhất trong tập thể; thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai đầy đủ các phương án để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, có các hình thức tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Trong việc xây dựng phương hướng chiến lược của nhà trường các thành viên trong hội đồng trường luôn có sự thay đổi nên công tác phối hợp diễn ra rà soát định kỳ chưa linh hoạt trong quá trình thực hiện.

Hội khuyến học hội chữ thập đỏ tổ chức các hoạt động chưa phong phú đa chưa tranh thủ sự ủng hộ về vật chất của tổ chức ngoài nhà trường để phát triển đơn vị.

Số trẻ 19-24 tháng chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch huy động trẻ ra lớp.

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp và phù hợp với điều kiện nhà trường thực tế địa phương.

02 giáo viên mới chuyển khối tuổi nên chưa linh hoạt trong việc đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Các thành viên của ban thanh tra nhân dân đều là giáo viên kiêm nhiệm công việc chăm sóc trẻ chiếm nhiều thời gian nên đôi lúc công tác kiểm tra giám sát chưa được sâu sát.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý giáo viên nhân viên

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý trường Mầm non 2/9 có năng lực quản lý, chuyên môn

vững vàng và luôn năng động, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ; có sự đoàn kết thống nhất cao trong lãnh đạo nhà trường, đội ngũ giáo viên đạt yêu cầu chuẩn về trình độ đào tạo, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; trình độ lý luận chính trị và năng lực công tác; nhiệt tình tham gia các phong trào hoạt động của nhà trường và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục, thực hiện tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, lối sống, có năng lực trong công tác quản lý và chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại trường, đáp ứng các yêu cầu đổi mới hiện nay của ngành học.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Cán bộ quản lý Trường Mầm non 2/9 đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, cụ thể: 01 phó hiệu trưởng có thời gian công tác 25 năm, trong

đó có 07 năm làm công tác quản lý, tốt nghiệp Đại học sư phạm mầm non, có chứng chỉ bồi dưỡng hiệu trưởng trường mầm non, trình độ trung cấp lý luận chính trị, có giấy chứng nhận bồi dưỡng lớp chuyên viên, lớp quản lý cấp phòng, hiện đã học xong lớp Cao học quản lý giáo dục chờ cấp bằng tốt nghiệp. 01 phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng có thời gian công tác 21 năm trong đó có 04 năm làm công tác quản lý, trình độ cử nhân quản lý giáo dục, chuyên môn đại học sư phạm mầm non, chứng chỉ bồi dưỡng hiệu trưởng trường mầm non, có trình độ trung cấp lý luận chính trị, hiện đã tốt nghiệp lớp Cao học quản lý giáo dục chờ cấp bằng; hiện phó hiệu trưởng quản lý chăm sóc, giáo dục đã thực hiện quy trình lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm chức danh hiệu trưởng [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, cán bộ quản lý được lãnh đạo và giáo viên, nhân viên nhận xét đánh giá xếp loại đạt từ khá trở lên theo quy định của Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 về Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; văn bản số 1182/GDDT-TC ngày 23 tháng 4 năm 2020 hướng dẫn thực hiện đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn như: Bồi dưỡng thường xuyên, lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng, lớp bồi dưỡng chuyên viên, lớp bồi dưỡng đầu thầu qua mạng [H1-1.4-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt Chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đã được bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị, tham gia học tập, tập huấn các Nghị quyết theo quy định của Đảng ủy, chính quyền địa phương. Hằng năm, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao thông qua việc góp ý, đánh giá xếp loại cán bộ quản lý [H1-1.4-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt Chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó hiệu trưởng có 02 năm đạt mức tốt, 01 phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục có 02 năm đạt mức tốt. Tuy nhiên, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế nên tiêu chí sử dụng ngoại ngữ chưa đạt mức tốt [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt các tiêu chuẩn theo quy định, có năng lực và kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức hiệu quả các hoạt động của nhà trường, luôn có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

3. Điểm yếu

Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế nên tiêu chí sử dụng ngoại ngữ chưa đạt mức tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện việc bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, tập huấn về lý luận chính trị cho cán bộ quản lý tại nhà trường. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng tự rà soát các hạn chế, tồn tại theo nội dung, tiêu chí đánh giá chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, xây dựng cụ thể kế hoạch, giải pháp, cách thức khắc phục các hạn chế, tồn tại ở các nội dung, tiêu chí chưa đạt tốt theo chuẩn đánh giá hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, đồng thời đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng tiếng Anh giao tiếp để giao lưu, học hỏi và chia sẻ nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện

Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Phân bổ hợp lý 2,2 giáo viên đối với lớp mẫu giáo, 2,5 giáo viên đối với lớp nhà trẻ để đảm bảo cho đội ngũ thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H1-1.4-02]; [H2-2.2-01].

b) Trường Mầm non 2/9 có 43/43, tỷ lệ 100% giáo viên trong đơn vị đạt chuẩn

trình độ đào tạo theo quy định Điều lệ trường mầm non [H2-2.2-02].

c) Trường đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng quy định, 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên [H2-2.2-03], cụ thể như sau:

Kết quả đánh giá	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tốt	2.38%	2.33%	30.77%	40%	31.82%
Khá	50%	88,37%	64.1%	60%	68.18%
Đạt	47.62%	9.3 %	5.13%	00%	00 %

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, trường đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng quy định, hằng năm giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp 100% ở mức đạt trở lên. Từ năm 2021-2022 đến năm học 2023-2024 có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Tuy nhiên, năm học 2019-2020 trường có 50% giáo viên đạt chuẩn ở mức khá. [H2-2.2-03].

b) Tập thể giáo viên nhà trường luôn cố gắng thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của ngành, của đơn vị và nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1 -1.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có hơn 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có hơn 30 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-03], cụ thể như sau:

Kết quả đánh giá	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tốt	2.38%	2.33%	30.77%	40%	31.82%
Khá	50%	88,37%	64.1%	60%	68.18%
Đạt	47.62%	9.3 %	5.13%	00%	00 %

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng và cơ cấu hợp lý để thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình bồi dưỡng. Đội ngũ giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm luôn đạt kết quả nâng cao. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện, động viên 05 giáo viên có trình độ cao đẳng tiếp tục học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn. Tiếp tục có kế hoạch bồi dưỡng để nâng tỷ lệ giáo viên được đánh giá xếp loại tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 16 nhân viên: 01 kế toán, 01 y tế, 01 thủ quỹ, 01 văn thư, 07 nhân viên cấp dưỡng, 03 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ do hiệu trưởng phân công và đảm bảo đúng định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập theo quy định tại Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-02]; [H2-2.3- 01].

b) Vào đầu năm học, hiệu trưởng có phân công công việc cho nhân viên phù hợp với chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.4- 02].

c) Nhân viên nhà trường luôn được đánh giá xếp loại thi đua vào cuối năm học, 100% nhân viên đều được đánh giá xếp loại viên chức và người lao động đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định thực hiện có hiệu quả các công việc của nhà trường [H1-1.4-02]; [H2-2.3- 01].

b) Trong 5 năm liên tiếp nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-02].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm như: 01 kế toán có trình độ đại học chuyên ngành kế toán; 01 văn thư có trình độ Đại học kế toán và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư; 01 y tế có trình độ trung cấp y sĩ; 1 thủ quỹ đã có trình độ Đại học; 06 cấp dưỡng đã qua lớp sơ cấp nấu ăn, nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn [H2-2.3-01]. Tuy nhiên, trường còn 02 nhân viên chưa đạt trình độ theo quy định [H1-1.4-02]; [H2-2.3- 01].

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H2-2.2-02]; [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên và phân công công tác kiêm nhiệm rõ ràng. Đội ngũ nhân viên thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được phân công đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Trường còn 02 nhân viên chưa đạt trình độ theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì phát huy các mặt mạnh, lập kế hoạch cho nhân viên nấu ăn tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ trung cấp nấu ăn, tạo điều kiện cho nhân viên bảo vệ tập huấn nghiệp vụ đạt trình độ theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt các tiêu chuẩn theo quy định, có năng lực và kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên; được giáo viên, nhân viên trong trường và cha mẹ trẻ tin nhiệm.

Đội ngũ giáo viên và nhân viên được phân công kiêm nhiệm đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chức trách được giao theo quy định.

Điểm yếu cơ bản

Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế nên tiêu chí sử dụng ngoại ngữ chưa đạt mức tốt.

Chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt chưa cao.

Trường còn 02 nhân viên chưa đạt trình độ theo quy định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất và trang thiết bị đóng một vai trò quan trọng trong trường học, góp phần phục vụ và nâng cao chất lượng cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trong nhà trường. Ưu thế nhà trường có diện tích khuôn viên rộng thoáng mát, trong những năm qua, nhà trường luôn cải thiện và đầu tư về cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp - an toàn. Hằng năm, nhà trường đã thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để trang bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ dạy và học, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Trường có diện tích đất rộng ở địa thế đẹp, các công trình được xây dựng kiên cố, khuôn viên nhà trường, sân vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu; có sân chơi, nhà chòi, vườn rau sạch, cây ăn trái, ao sen ao cá,

xung quanh trường có tường rào đảm bảo an toàn. Các phòng học, phòng chức năng đầy đủ theo quy định của trường đạt Chuẩn quốc gia, các phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý và dạy học; có đủ nước sạch, ánh sáng và hệ thống thoát nước tốt cho tất cả các khu vực.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*

b) *Quy mô;*

c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường Mầm non 2/9 có 01 điểm chính được đặt tại địa chỉ 100E, ấp 42, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn và đưa vào sử dụng từ đầu năm học 2017-2018 cùng với hệ thống trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay [H3-3.1-01]. Tuy nhiên, vị trí nhà trường nằm trong hẻm nên đôi khi ảnh hưởng khó khăn cho sự tìm kiếm của phụ huynh và khách liên hệ.

b) Quy mô: Trường Mầm non 2/9 có quy mô 20 nhóm lớp bao gồm: 02 nhóm nhà trẻ (01 nhóm 18-24 tháng, 01 nhóm 25-36 tháng) và 18 lớp mẫu giáo (05 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 06 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 07 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi). Trường có đầy đủ các phòng chức năng đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-02].

c) Trường Mầm non 2/9 có khuôn viên chung với diện tích là 9,841 m²; diện tích

sản xây dựng các hạng mục, công trình là 5,735 m², bình quân 15,59 m²/1 trẻ; Diện tích sản xây dựng mỗi phòng học là 128,7 m² tương đương với 5,09 m²/trẻ; Khu ngủ: nhà trường sử dụng phòng sinh hoạt chung tổ chức cho trẻ ăn, ngủ, đảm bảo diện tích mỗi trẻ trên 2,2 m²/trẻ em; Khu vệ sinh mỗi lớp có diện tích là 21 m², đảm bảo 0,66 m²/trẻ em; Hiên chơi, đón trẻ em các nhóm, lớp có diện tích 17 m² tương đương 0,53 m²/trẻ em, đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có địa điểm, quy mô và diện tích đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Vị trí nhà trường nằm trong hẻm nên đôi khi ảnh hưởng khó khăn cho sự tìm kiếm của phụ huynh và khách liên hệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục duy trì cơ sở vật chất, quy mô trường lớp khang trang hơn, đồng thời bố trí bảng hiệu to rõ hơn ngoài đầu hẻm giúp phụ huynh và khách tiện lợi hơn khi liên hệ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.*

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phụ trợ.*

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ các phòng hành chính quản trị: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng văn thư, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ [H3-3.1-01]. Các phòng làm việc có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành; phòng dành cho nhân viên có tủ để đồ dùng cá nhân; phòng bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi. Khu vệ sinh cán bộ, giáo viên, nhân viên có 03 khu chính được bố trí ở tầng trệt, tầng 01, tầng 02 khu vực khối văn phòng và khu vực bếp; có phòng vệ sinh nam, nữ

riêng biệt. Ngoài ra các phòng chức năng đều có nhà vệ sinh dành cho giáo viên và trẻ.

Trường có 02 nhà để xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và được đảm bảo an toàn, có mái che và đủ chỗ để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường [H3-3.1-02].

b) Trường có 20 phòng sinh hoạt chung dùng để làm nơi chăm sóc và giáo dục trẻ em với diện tích mỗi phòng là 128.7 m², bình quân 4,0 m²/1 trẻ. Ngoài ra trường có các phòng: 01 phòng giáo dục thể chất; 01 phòng thư viện; 02 phòng giáo dục nghệ thuật, mỗi phòng có diện tích 128,7 m² đảm bảo đạt chuẩn theo quy định; 01 phòng tin học có diện tích là 36,75 m² và 01 phòng ngoại ngữ có diện tích là: 48,6 m² đáp ứng được yêu cầu hoạt động của trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non. Tuy nhiên, trần hành lang dãy các phòng chức năng còn thấp [H3-3.1-01].

c) Trường có bếp ăn với diện tích 111,8 m² được bố trí ở tầng hai, thiết kế độc lập với các khối phòng học và phòng chức năng khác; gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều. Kho bếp có phân chia riêng biệt kho lương thực và kho thực phẩm; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm, có tủ bảo quản thực phẩm [H3- 3.2-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng hành chính quản trị: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng văn thư, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ. Các phòng làm việc có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành [H3-3.1-01].

b) Trường có 20 phòng sinh hoạt chung dùng để làm nơi chăm sóc và giáo dục trẻ em với diện tích mỗi phòng là 128.7 m², bình quân 4,0 m²/1 trẻ. Ngoài ra trường có các phòng: 01 phòng giáo dục thể chất; 01 phòng thư viện; 02 phòng giáo dục nghệ thuật, mỗi phòng có diện tích 128,7 m² đảm bảo đạt chuẩn theo quy định; 01 phòng tin học có diện tích là 36,75 m² và 01 phòng ngoại ngữ có diện tích là: 48,6

m² đáp ứng được yêu cầu hoạt động của trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non[H3-3.1-02].

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; trong sân trường được trồng nhiều cây xanh tạo bóng mát, có khu sân chơi dành riêng cho nhà trẻ gần sát khu vực lớp học; khu sân chơi dành cho trẻ mẫu giáo; các khu vực sân chơi được bố trí phù hợp, có ánh nắng tự nhiên và có nhiều cây xanh được bộ phận bảo vệ chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên tạo vẻ mỹ quan cho sân trường. Nhà trường có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, được trồng nhiều loại cây, loại rau, loại hoa tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập[H3-3.1-01]; [H3- 3.2-03].

Trường có biển tên trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Khuôn viên trường có tường gạch kiên cố với chiều cao 2,2 m bao quanh toàn bộ khuôn viên nhà trường, đảm bảo ngăn cách với các khu vực bên ngoài. Trường có 01 cổng chính và 01 cổng phụ, luôn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, an ninh trật tự, phối hợp chặt chẽ với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương giúp cha mẹ trẻ an tâm khi đưa, đón trẻ đến trường [H3-3.2-03].

Nhà trường có 01 phòng họp, sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc chuyên môn của giáo viên ngoài giờ lên lớp với diện tích 80m², có trang bị đầy đủ các thiết bị như máy chiếu, âm thanh, màn hình tivi theo quy định hiện hành, có phòng y tế đặt ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh; có 03 nhà kho để dụng cụ chung và học phẩm, đồ dùng bán trú của trường. Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo[H3- 3.2-01]; [H3-3.2-02]

Mức 3:

Nhà trường có đầy đủ khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được xây dựng và thiết kế đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo[H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường Mầm non 2/9 có đầy đủ các khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, có các khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ được trang bị đầy đủ đồ dùng trang thiết bị và được bố trí sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện đảm bảo các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Trần hành lang dãy các phòng chức năng còn thấm dột.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì đầy đủ các phòng; trang bị thêm đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị cho các phòng học, phòng chức năng phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ; kịp thời đề xuất sửa chữa trần hành lang bị xuống cấp nhằm đảm bảo tốt cơ sở vật chất trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường sử dụng hệ thống cung cấp nước sạch Công ty cấp nước sạch Trung An và nước giếng, đảm bảo đủ nước dùng trong sinh hoạt. Hằng năm, nhà trường có tiến hành kiểm tra xét nghiệm nước máy tại Cty TNHH phân tích và kiểm nghiệm Việt Tín với kết quả cho thấy hệ thống cung cấp nước sạch trong nhà trường đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, có cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh[H3-3.3-01].

Nhà trường có hợp đồng công ty điện lực Hóc Môn cung cấp điện cho nhà trường, thực hiện đảm bảo đủ nguồn điện cho các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-01].

Nhà trường có hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định, định kỳ có vận hành, kiểm tra và bảo trì đảm bảo tốt công tác phòng cháy chữa cháy tại đơn vị. Năm 2024 nhà trường được giấy chứng nhận đơn vị điển hình tiên tiến về Phòng cháy chữa cháy do giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp và giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ năm 2024 do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn kí [H3-3.3-01].

Trường trang bị hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học, 20 /20 nhóm lớp có máy tính kết nối mạng nội bộ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Mỗi phòng ban đều có máy tính kết nối mạng, sử dụng các phần mềm như: phần mềm Imas, Mind Manager 8.0, phần mềm quản lý tài sản.

Tuy nhiên, một số máy tính ở các lớp lâu năm, cấu hình thấp nên hoạt động chưa hiệu quả cao[H1-1.6-04];[H3-3.3-01].

Nhà trường có hợp đồng với Liên hiệp hợp tác xã thương mại dịch vụ Hóc Môn, địa chỉ: 18/1A, ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn để thu gom, vận chuyển và xử lý rác theo các quy định hiện hành. Nhà trường bố trí đủ các thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối ra vào riêng, không có rác tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm [H3-3.3-01].

b) Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn và khối phụ trợ đều được xây dựng kiên cố theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 23/2004/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhà trường có đủ các phòng, đảm bảo diện tích theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Tất cả các hạng mục công trình của nhà trường đều được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên[H3-3.1- 01]; [H3-3.1- 02]; [H3- 3.2- 01]; [H3- 3.2-02].

c) Nhà trường trang bị đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ cho công tác giáo dục trẻ quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 về danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch mua sắm, bổ sung các thiết bị dạy học ngoài danh mục, tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi để phục vụ cho công tác giảng dạy trong nhà trường. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, thiết bị dạy học ngoài danh mục quy định của giáo viên luôn được bộ phận chuyên môn kiểm tra đánh giá, chọn lựa và đưa vào giảng dạy những trang thiết bị có tính khả thi. Đội ngũ giáo viên thường xuyên sử dụng và khai thác hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ

chơi đã được chọn lựa giúp trẻ tích cực tham gia hoạt động, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị[H1-1.6-03]; [H3-3.3-02].

Mức 2:

Trường Mầm non 2/9 được xây dựng kiên cố đảm bảo tính thẩm mỹ, có diện tích sử dụng là 9841m², diện tích sử dụng tính bình quân trên mỗi trẻ là 15,6m²/trẻ; diện tích sân chơi cho trẻ là 1,283m², diện tích sử dụng tính bình quân trên mỗi trẻ là 2,03m²/trẻ. Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo[H3-3.1-01].

Mức 3:

Trường Mầm non 2/9 được xây dựng kiên cố đảm bảo tính thẩm mỹ, có diện tích sử dụng là 9,841m², diện tích sử dụng tính bình quân trên mỗi trẻ là 15,6m²/trẻ; diện tích sân chơi cho trẻ là 1,283m², diện tích sử dụng tính bình quân trên mỗi trẻ là 2,03m²/trẻ. Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo[H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải.

Nhà trường có đủ các phòng, đảm bảo diện tích theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Tất cả các hạng mục công trình của nhà trường đều được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên.

Nhà trường trang bị đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ cho công tác giáo dục trẻ quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 về danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn

cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, các thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định Tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng-đồ chơi-thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ.

3. Điểm yếu

Một số máy tính ở các lớp lâu năm, cấu hình thấp nên hoạt động chưa hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo các bộ phận có kế hoạch tiếp tục duy trì việc bảo quản, sử dụng và phát huy cơ sở vật chất có sẵn, nhà trường tiếp tục nâng cấp kết nối mạng Internet cho các nhóm lớp, bên cạnh đó trang bị thêm máy tính mới với cấu hình cao hơn phục vụ tốt hơn cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật

Trường Mầm non 2/9 có địa điểm, quy mô và diện tích đảm bảo theo quy định; có đầy đủ các khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, có các khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ được trang bị đầy đủ đồ dùng trang thiết bị và được bố trí sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện đảm bảo các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải.

Nhà trường có đủ các phòng, đảm bảo diện tích theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Tất cả các hạng mục công trình của nhà

trường đều được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên.

Nhà trường trang bị đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ cho công tác giáo dục trẻ quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 về danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, các thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định Tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng-đồ chơi-thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ.

Điểm yếu cơ bản

Vị trí nhà trường nằm trong hẻm nên đôi khi ảnh hưởng khó khăn cho sự tìm kiếm của phụ huynh và khách liên hệ.

Trần hành lang dãy các phòng chức năng còn thấm dột.

Một số máy tính ở các lớp lâu năm, cấu hình thấp nên hoạt động chưa hiệu quả cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhiệt tình, năng nổ, hoạt động theo Điều lệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với hoạt động của nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng thời góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày thêm

khang trang.

Nhà trường có mối quan hệ tốt với địa phương, chủ động tham mưu với cấp ủy địa phương, các ban ngành có sự phối hợp tốt với công an, dân quân trong việc đảm bảo an ninh trật tự trường học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh ở 20 nhóm, lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh ở mỗi nhóm lớp gồm 03 thành viên (01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 thư ký). Sau đó, nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh và thống nhất bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh ở trường gồm 05 thành viên (01 trưởng ban, 01 phó ban và 03 thành viên). Trong 5 năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận, thống nhất cao, chủ động phối hợp giữa nhà trường, địa phương và cha mẹ học sinh đúng theo quy định

tại Điều 9 của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ có kế hoạch hoạt động theo năm học. Kế hoạch hoạt động được xây dựng dựa trên tình hình thực tế của nhà trường đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ học sinh và buổi họp Đại hội đại biểu Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm.

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Mỗi năm, nhà trường tổ chức họp cha mẹ trẻ của trường, lớp thường kỳ 2-3 lần: Đầu năm học, giữa năm học, cuối năm học đối với thời điểm bình thường, không có dịch Covid, để triển khai kế hoạch hoạt động của nhà trường, đánh giá kết quả hoạt động; Phối hợp với cha mẹ trẻ có biện pháp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường. Nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh giải quyết các kiến nghị của cha mẹ trẻ, góp ý kiến để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong tham gia xây dựng nhà trường [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, các hoạt động lễ hội như: tết Trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, lễ hội mùa xuân, 8/3, ngày hội đọc sách của bé, lễ tổng kết năm học. Hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục cha mẹ trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ thông qua họp đầu năm học, bản tin của lớp, vận động cha mẹ trẻ tham dự nghe bác sĩ báo cáo chuyên đề tại trường và tư vấn hướng dẫn cha mẹ học sinh về cách chăm sóc sức khỏe cho trẻ [H4-4.1-02].

Mức 3:

Trong nhiều năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo kế hoạch đề ra, phối hợp với nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: phối hợp với

Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]. Tuy nhiên, đa số phụ huynh là công nhân lao động nên việc vận động hỗ trợ kinh phí cho công tác vận động xã hội hoá giáo dục chưa cao. Một số phụ huynh bận công việc, chưa có nhiều thời gian chăm sóc, đưa đón con đến trường, chủ yếu là ông bà chăm sóc, đưa đón nên ít tham gia vào các cuộc họp và hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và có kế hoạch hoạt động theo năm học, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Đa số phụ huynh là công nhân lao động nên việc vận động hỗ trợ kinh phí cho công tác vận động xã hội hoá giáo dục chưa cao. Một số phụ huynh chưa có nhiều thời gian chăm sóc, đưa đón con đến trường chủ yếu là ông bà chăm sóc, đưa đón nên ít tham gia vào các cuộc họp và hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo nhà trường sẽ tiếp tục duy trì và nâng chất hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hiệu trưởng cùng với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức họp phụ huynh vào ngày nghỉ cuối tuần để cha mẹ học sinh tham gia đầy đủ nhằm nắm bắt được các nội dung có liên quan đến việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Đẩy mạnh công tác phối hợp tạo cầu nối vững chắc giữa nhà trường, giáo viên và cha mẹ học sinh, đồng thời tham mưu với Ban Đại diện cha mẹ học sinh để vận động cha mẹ học sinh thực hiện tốt công tác xã hội hóa nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện các chính sách về giáo dục mầm non, chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn về kế hoạch và các biện pháp phát triển nhà trường đồng thời phối hợp phổ cập địa phương để điều tra số liệu trẻ trong độ tuổi nhằm có kế hoạch thu nhận trẻ [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01].

- b) Trường Mầm non 2/9 đã tuyên truyền đến phụ huynh thông qua các cuộc

hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, bảng tin trường, group nhóm zalo, cổng thông tin điện tử, bảng thông báo nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của cha mẹ học sinh về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường như: công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; kế hoạch tuyển sinh; kế hoạch năm học; an toàn giao thông và đảm bảo an ninh trật tự. Ngoài ra, giáo viên ở các lớp còn tuyên truyền nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, phòng chống bạo hành, phòng chống dịch bệnh thông qua bản tin lớp, các buổi họp phụ huynh, sổ bé ngoan, sổ liên lạc, trao đổi trực tiếp giữa giáo viên và phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ [H4-4.2-02].

c) Nhà trường huy động từ nguồn xã hội hóa giáo dục năm học 2023-2024 đã vận động Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ may màn cho 20 nhóm lớp nhận từ hiện vật và một số cây kiểng, hạt giống, phân bón tạo thêm mảng xanh cho nhà trường. Tuy nhiên, chưa huy động được nhiều các nguồn lực từ phụ huynh [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, trình Ủy ban nhân dân xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn hỗ trợ mua sắm, bổ sung trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất thực hiện kế hoạch trường đạt chất lượng giáo dục và Chuẩn Quốc gia theo kế hoạch [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp với Đảng ủy, Đoàn Thanh niên để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch: ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, trung thu, tết và mùa xuân, Quốc tế thiếu nhi, ngày thành lập quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12, ngày thương binh liệt sĩ 27/7 phù hợp với truyền thống của địa phương [H4-4.2-04].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối với các tổ chức, đoàn thể thực hiện kế hoạch giáo dục, hoạt động lễ hội huy động các nguồn lực tạo điều kiện cho nhà trường phát triển, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

3. Điểm yếu

Chưa huy động được nhiều các nguồn lực từ phụ huynh trong việc phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy có hiệu quả việc tham mưu với chính quyền địa phương, tiếp tục xây dựng kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương đồng thời huy động nhiều nguồn lực xã hội, phụ huynh, phối hợp chặt chẽ với với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động của đơn vị.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, Chính quyền, phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường, có mối liên hệ mật thiết với cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương để giữ gìn an ninh, trật tự, tài sản, huy động được các nguồn lực giúp nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Có kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức, cá

nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

Điểm yếu cơ bản

Việc vận động hỗ trợ kinh phí cho công tác vận động xã hội hoá giáo dục chưa cao. Một số phụ huynh ít tham gia vào các cuộc họp và hoạt động của nhà trường.

Chưa huy động được nhiều các nguồn lực từ phụ huynh.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục luôn là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong trường mầm non. Chính vì vậy, trường Mầm non 2/9 luôn tổ chức các hoạt động giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực: thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội, thẩm mỹ theo Chương trình giáo dục mầm non và Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi phù hợp với điều kiện của nhà trường và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ ở các lớp; thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm dựa trên sở thích, nhu cầu, mong muốn, khả năng của trẻ từ đó tạo ra môi trường giáo dục vui tươi, tạo ra những trải nghiệm thúc đẩy sự tìm tòi ham hiểu biết của trẻ. Nhà trường có kế hoạch theo dõi, đánh giá quá trình phát triển của trẻ từng lĩnh vực kịp thời điều chỉnh kế hoạch nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, vào đầu năm học Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của trường Mầm non 2/9 theo năm, tháng và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt [H1-1.1-02]. Dựa trên kế hoạch của trường, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của lớp và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và của nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Nhà trường hướng dẫn, chỉ đạo các tổ thảo luận, đóng góp ý kiến điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường, khả năng của trẻ ở từng

lớp, đúng với sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn [H1-1.4-03].

c) Trong quá trình tổ chức cho trẻ học tập, vui chơi và các sinh hoạt khác trong ngày, giáo viên ở lớp luôn quan sát, nhận xét đánh giá sự phát triển của trẻ theo hằng ngày, hằng tháng, hằng quý. Trên cơ sở đó giúp giáo viên kịp thời điều chỉnh và bổ sung nội dung vào kế hoạch giáo dục cho giai đoạn tiếp theo để phù hợp với trẻ tại lớp [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]. Bên cạnh đó, cán bộ quản lý nhà trường duy trì việc kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua kiểm tra kế hoạch giáo dục; dự giờ đột xuất, báo trước nhằm giúp giáo viên điều chỉnh kịp thời trong quá trình giảng dạy để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H1-1.7-04].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ đúng theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Trong quá trình giảng dạy, đội ngũ giáo viên linh hoạt trong phương pháp, sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy giúp trẻ hứng thú tích cực tham gia học tập, phát triển toàn diện các lĩnh vực theo từng độ tuổi. Việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường trong những năm qua có điều chỉnh và phát triển nội dung phù hợp với văn hóa địa phương, nhà trường, phù hợp với khả năng và nhu cầu tiếp thu của trẻ; đánh giá mang tính khả thi, đảm bảo về chất lượng đúng theo tinh thần chỉ đạo của ngành học [H1-1.7-04]; [H5-5.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường có bồi dưỡng và hướng dẫn giáo viên lựa chọn các mục tiêu, nội dung giáo dục, thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; chỉ đạo giáo viên lồng ghép các yếu tố có liên quan đến văn hóa của địa phương, trường mầm non đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ tại nhóm, lớp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và

Đào tạo ban hành, có điều chỉnh và phát triển nội dung Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa địa phương, phù hợp với khả năng và nhu cầu tiếp thu của trẻ; tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng để chọn lọc những nội dung giảng dạy phù hợp và triển khai đến giáo viên, hướng dẫn giáo viên cách áp dụng cho phù hợp với trẻ. Tuy nhiên, việc thực hiện còn hạn chế và chưa đồng bộ ở các khối, lớp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Hằng năm nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục nhằm kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức thực hiện và phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch đảm bảo chất lượng phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; điều kiện nhà trường phù hợp với văn hóa địa phương đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Nhà trường luôn định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của các lớp để chỉ ra những ưu điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện giảng dạy của giáo viên từ đó có biện pháp điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục tại lớp nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Việc áp dụng chương trình của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành còn hạn chế và chưa đồng bộ ở các khối, lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, theo đúng kế hoạch đề ra đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em, phù hợp với văn hoá địa phương. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ, tổ chức các buổi họp để giúp đồng nghiệp trong tổ xây dựng và điều chỉnh kế hoạch, nội dung giáo

dục đúng với tinh thần chỉ đạo của ngành học, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đặc điểm của trẻ ở lớp nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị. Cán bộ quản lý nhà trường tham gia học tập, nắm bắt kịp thời và làm theo sự chỉ đạo trong việc áp dụng chương trình của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển Chương trình Giáo dục và Đào tạo hiện nay.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù

hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H1-1.8-02].

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; nội dung đảm bảo cho trẻ hoạt động an toàn cả về thể chất, tinh thần, phát huy được khả năng, thế mạnh của mỗi trẻ; tạo điều kiện giúp mỗi đứa trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển [H1-1.8-02].

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của từng lớp như: hoạt động có chủ định của giáo viên, hoạt động lễ hội, hoạt động tham quan, dã ngoại, hoạt động trong lớp, hoạt động ngoài trời, hoạt động cả lớp, nhóm, cá nhân hoạt động vui chơi ngoài trời, vui chơi trong lớp nhằm kích thích sự hứng thú của trẻ, giúp trẻ được trải nghiệm thực tế tại trường, lớp nhằm tăng hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho trẻ một cách tự nhiên. Tuy nhiên, trường chưa tổ chức được nhiều chuyến tham quan, trải nghiệm ở nơi xa [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

Mức 2 :

Với điều kiện thực tế tại đơn vị có không gian rộng, có khu vườn rộng và mảng xanh với sự phong phú của các loại cây cảnh, các loại hoa quả, nhà trường đã triển khai cho giáo viên tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế như: tổ chức cho trẻ tăng cường vận động, khám phá môi trường xung quanh, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi; được giáo viên đưa vào kế hoạch năm, tháng, tuần và áp dụng tổ chức được trẻ tham gia tích cực hứng thú [H1-1.8-02]; [H5-5.2- 01].

Mức 3:

Nhà trường luôn đổi mới môi trường hoạt động trong và ngoài lớp phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ, đa dạng môi trường và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, khuyến khích giáo viên tổ chức các hoạt động theo nhóm nhằm giúp

trẻ có cơ hội học hỏi, trao đổi với nhau, tăng cường xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hình thức đổi mới, sáng tạo để kích thích sự tò mò, khám phá của trẻ. Ngoài lớp học có bố trí đồ chơi ngoài trời, khu vận động, khu vực trồng rau, khu chơi cát nước; sân trường có vẽ một số trò chơi vận động, trò chơi dân gian ở các góc chơi giúp trẻ có nhiều cơ hội vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Giáo viên linh hoạt tổ chức môi trường giáo dục, thực hiện các phương pháp giáo dục trẻ, phù hợp với mục tiêu và nội dung giáo dục thực sự lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp đặc điểm phát triển của độ tuổi và với điều kiện của nhà trường.

Tổ chức tốt môi trường trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích trẻ trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

3. Điểm yếu

Trường chưa tổ chức được nhiều chuyến tham quan, trải nghiệm ở nơi xa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục triển khai, chỉ đạo giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục, cùng trẻ thiết kế môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phù hợp với lứa tuổi, khả năng, nhu cầu thực tế của trẻ để thu hút lượng trẻ tham gia hoạt động cao hơn. Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy thu hút trẻ vào các hoạt động hiệu quả hơn.

Cán bộ quản lý có kế hoạch phối hợp với cha mẹ học sinh để tổ chức tốt nhất việc di chuyển khi tổ chức cho trẻ tham quan, trải nghiệm ở xa hoặc mời chuyên gia đến hướng dẫn trẻ thực hành một số hoạt động, khám phá tại trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

- a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*
- c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 2:

- a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;*
- b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;*
- c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường phối hợp bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn tổ chức khám sức khỏe phân loại tình trạng sức khỏe cho trẻ. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp chặt chẽ với Trạm y tế xã Thới Tam Thôn chăm lo sức khỏe cho bé như tiêm ngừa vắc-xin sởi, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ [H5-5.3-01].

b) Nhà trường có 631/631- tỷ lệ 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, cân nặng, cân đo chiều cao theo quy định [H1-5.3-01] 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh

đường bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ sức khỏe [H5-5.3-02].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học, trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, cuối năm tình trạng dinh dưỡng của trẻ giảm so với đầu năm học [H5-5.3-02].

Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì như sau:

Năm học	Trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân			Trẻ suy dinh dưỡng thấp còi			Trẻ thừa cân, béo phì		
	Đầu vào	Phục hồi	Đầu ra	Đầu vào	Phục hồi	Đầu ra	Đầu vào	Phục hồi	Đầu ra
2019 - 2020	6/639 0,94 %	4/580 0,69 %	2/580 0,34 %	7/639 1,01 %	4/580 0,70 %	3/580 0,52 %	95/639 14,87 %	48/580 8,28%	47/580 0 8,10 %
2020 - 2021	15/640 2,34 %	13/648 2,01 %	2/648 0,31 %	5/640 0,78 %	3/648 0,46 %	2/648 0,31 %	91/640 14,22 %	53/648 8,18%	38/648 5,86 %
2021 - 2022	12/581 2,07 %	10/582 1,72 %	2/582 0,34 %	5/581 0,86 %	3/582 0,52 %	2/582 0,34 %	95/581 16,35 %	49/582 8,42%	46/582 2 7,9%
2022 - 2023	30/680 0	25/680 0	5/680	12/680 0	11/680 0	1/680	103/680 0	70/680	33/680 0

	4,41 %	3,68 %	0,74 %	1,76 %	1,62 %	0,15 %	15,15 %	10,29 %	4,85 %
2023	26/69 7	24/70 5	2/705	27/69 7	21/70 5	6/705	100/69 7	66/705	34/70 5
- 2024	3,73 %	3,40 %	0,28 %	3,87 %	2,98 %	0,85 %	14,35 %	9,36%	4,82 %

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ như: tư vấn chế độ dinh dưỡng hợp lý dành cho trẻ đến phụ huynh; tuyên truyền kiến thức khoa học về tác hại, nguyên nhân dẫn đến tình trạng thừa cân, béo phì. Tuy nhiên, các bài tập cho trẻ thừa cân, béo phì chưa đa dạng, phong phú [H4-4.1-02].

b) Nhà trường phối hợp với công ty sữa NUTRIFOOD mời bác sĩ báo cáo chuyên đề “Biện pháp giúp trẻ suy dinh dưỡng cải thiện chiều cao”; “Các biện pháp phòng bệnh và chăm sóc trẻ mắc bệnh tay chân miệng” tuyên truyền tư vấn cho phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cho trẻ và các loại bệnh phổ biến hiện nay: tay chân miệng, sốt xuất huyết, bệnh sởi, đau mắt đỏ [H4-4.2-02]; [H5-5.3-01].

c) Chế độ dinh dưỡng của trẻ ở trường cân đối, hợp lý, đảm bảo theo quy định. Sử dụng phần mềm dinh dưỡng Bảo Công Nghệ để tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ trong ngày, thực đơn đa dạng, phong phú và được thay đổi theo mùa, lượng nước uống cho trẻ trong ngày đảm bảo theo quy định [H5-5.3-02].

Mức 3:

Hằng năm, trẻ được theo dõi chiều cao, cân nặng theo quy định: chiều cao cân nặng trẻ phát triển tốt theo độ tuổi; tỷ lệ trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt tỷ lệ cao. Cuối năm học 2023 - 2024, trẻ kênh A: 669/705 - tỷ lệ: 94.89% [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với Trạm y tế xã Thới Tam Thôn, cha mẹ học sinh để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, đảm bảo 100% trẻ được chăm sóc sức khỏe tốt, đảm bảo cân đối nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định, có phương án can thiệp trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, trẻ thừa cân được cải thiện tốt hơn với đầu năm, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng được giảm cao so với đầu năm.

3. Điểm yếu

Các bài tập và thực đơn cho trẻ thừa cân, béo phì chưa đa dạng, phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy các biện pháp đảm bảo sức khỏe cho trẻ; đồng thời, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, hạn chế tăng cân ở trẻ béo phì. Tăng cường công tác tuyên truyền để giúp cha mẹ học sinh nắm rõ hơn về tác hại của trẻ bị bệnh béo phì bằng nhiều hình thức: phát thanh của trường trong giờ đón trả trẻ và bảng tin y tế trường. Chỉ đạo phó hiệu trưởng và nhân viên cấp dưỡng xây dựng thực đơn phong phú dành cho trẻ thừa cân, béo phì. Khuyến khích giáo viên sưu tầm, sáng tác nhiều bài tập, trò chơi vận động đa dạng, giúp trẻ thừa cân béo phì tăng cường vận động hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan

tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện cập nhật sổ điểm danh hằng ngày để theo dõi chuyên cần của trẻ. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 93,43%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 95,57%; trẻ dưới 5 tuổi đạt 92.72%, trong đó trẻ 4-5 tuổi đạt 91.96%; trẻ 3-4 tuổi đạt 94.42%; nhà trẻ đạt 91.80% [H1-1.5-02].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục mầm non dành cho trẻ 5 tuổi theo quy định. Cuối năm 2023-2024 có 247/247- tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Qua đó giúp trẻ phát triển các chức năng tâm sinh lý, những kỹ năng sống cần thiết và phù hợp với lứa tuổi nhằm chuẩn bị tốt tâm lý cho trẻ vào lớp Một [H5-5.4-01].

Năm học	Số 5 tuổi	5 tuổi hoàn thành chương trình	
		Số lượng	Tỷ lệ

2019-2020	210	210	100 %
2020-2021	248	248	100 %
2021-2022	196	196	100 %
2022-2023	243	243	100 %
2023-2024	249	249	100%

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, không có trẻ có hoàn cảnh khó khăn học tại trường[H5-5.3-02].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 95,57%; trẻ dưới 5 tuổi 92.72%[H3-3.3-02].

b) Nhà trường đạt 249/249- tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non [H1-1.1-04]; [H5-5.4-01].

Năm học	Số 5 tuổi	5 tuổi hoàn thành chương trình	
		Số lượng	Tỷ lệ
2019-2020	210	210	100 %
2020-2021	248	248	100 %
2021-2022	196	196	100 %
2022-2023	243	243	100 %
2023-2024	249	249	100%

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập[H5-5.3-02].

Mức 3:

a) Năm học 2023-2024 nhà trường đạt 249/249- tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn

thành chương trình giáo dục mầm non [H1-1.1-04]; [H5-5.4-01].

Năm học	Số 5 tuổi	5 tuổi hoàn thành chương trình	
		Số lượng	Tỷ lệ
2019-2020	210	210	100 %
2020-2021	248	248	100 %
2021-2022	196	196	100 %
2022-2023	243	243	100 %
2023-2024	249	249	100%

b) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập[H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi hằng năm đều đạt trên 95%. Bên cạnh đó, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

3. Điểm yếu

Trẻ còn nghỉ học do cha mẹ cho trẻ về quê, tham quan du lịch nên tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì việc theo dõi đánh giá thường xuyên theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Năm học 2024-2025 tăng cường công tác tuyên truyền vận động phụ huynh cho trẻ đi học thường xuyên, để nâng cao tỷ lệ chuyên cần của trẻ hơn nữa. Nhà trường có kế hoạch tiếp nhận trẻ khuyết tật học hòa nhập khi phụ huynh có nhu cầu, tạo điều kiện cho giáo viên được tập huấn chương trình dạy trẻ khuyết tật để giáo viên có kiến thức áp dụng vào giảng dạy khi lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có tổ chức thực hiện và phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch đảm bảo chất lượng phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; điều kiện nhà trường phù hợp với văn hóa địa phương đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Giáo viên linh hoạt tổ chức môi trường giáo dục, thực hiện các phương pháp giáo dục trẻ, phù hợp với mục tiêu và nội dung giáo dục thực sự lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp đặc điểm phát triển của độ tuổi và với điều kiện của nhà trường. Tổ chức tốt môi trường trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích trẻ trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

Nhà trường thực hiện tốt chế độ ăn uống hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng và có tổ chức cho trẻ béo phì luyện tập bằng nhiều hình thức phong phú phù hợp theo độ tuổi.

Nhà trường thực hiện tốt công tác vận động trẻ ra lớp và duy trì sĩ số học sinh, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và hằng năm đều có báo cáo kết quả về nội dung đánh giá trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Việc áp dụng chương trình của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành còn hạn chế và chưa đồng bộ ở các khối, lớp.

Trường chưa tổ chức được nhiều chuyến tham quan, trải nghiệm ở nơi xa.

Các bài tập và thực đơn cho trẻ thừa cân béo phì chưa đa dạng, phong phú.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Phần III.

KẾT LUẬN CHUNG

Trong thực hiện báo cáo tự đánh giá đã giúp trường Mầm non 2/9 một lần nữa khẳng định với xã hội, với phụ huynh và các cơ quan quản lý cấp trên về chất lượng, năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại đơn vị.

Qua tự đánh giá tại đơn vị, kết quả đạt được qua các chỉ báo, các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia như sau:

- Số lượng và tỉ lệ các tiêu chí đạt Mức 1: 22/22 tỉ lệ: 100%.
- Số lượng và tỉ lệ các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/22 tỉ lệ: 0%.
- Số lượng và tỉ lệ các tiêu chí đạt Mức 2: 21/21 tỉ lệ: 100%.
- Số lượng và tỉ lệ các tiêu chí không đạt Mức 2: 00/21 tỉ lệ: 0%.
- Số lượng và tỉ lệ các tiêu chí đạt Mức 3: 15/15 tỉ lệ: 100%.
- Số lượng và tỉ lệ các tiêu chí không đạt Mức 3: 00/15 tỉ lệ: 0%.
- Mức đánh giá của Trường Mầm non 2/9: Mức 3;
- Trường Mầm non 2/9 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 2./.

Hóc Môn, ngày 05 tháng 02 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thuận

Phần IV.
PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Hồ sơ phát triển xây dựng nhà trường (Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Biên bản họp xây dựng phát triển nhà trường).	Số: 28 /KH-MN2/9 ngày 29 tháng 9 năm 2020	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.1-02]	Kế hoạch năm học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.1-03]	Hình ảnh niêm yết kế hoạch Chiến lược phát triển của trường	Giai đoạn 2020-2025	Hiệu trưởng	Văn thư

			mầm non			
	4	[H1-1.1-04]	Báo cáo tổng kết năm học.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	5	[H1-1.1-05]	Sở họp liên tịch nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.1-06]	Sở họp Hội đồng sư phạm nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường (Quyết định thành lập Hội đồng trường; biên bản họp; biên bản kiểm tra giám sát hoạt động trường...).	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	2	[H1-1.2-02]	- Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng. - Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. - Quyết định thành lập Hội đồng chấm sáng kiến. - Quyết định thành lập Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	- Hồ sơ Hội đồng thi đua khen thưởng - Hồ sơ Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm. - Hồ sơ Hội đồng chấm giáo viên giỏi cấp trường.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn (Quyết định chuẩn y Ban chấp hành công đoàn; Nghị quyết công đoàn; kế hoạch hoạt động công đoàn; biên bản họp công đoàn; hồ sơ tổ công đoàn; hồ sơ nữ công; hình ảnh cán bộ, giáo viên, nhân viên tham quan hè).	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Liên đoàn lao động huyện Hóc Môn	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn (Quyết định chuẩn y Ban chấp hành chi đoàn; Nghị quyết chi đoàn; kế hoạch hoạt động chi đoàn; Biên bản họp chi đoàn).	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Chi đoàn xã Thới Tam Thôn	Bí thư chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ khuyến học.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	P.Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	P. Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ hội chữ thập đỏ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Y tế
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ chi bộ (Quyết định chuẩn y chi ủy; kế hoạch hoạt động chi bộ; kế hoạch chuyên đề; sổ họp).	Số 214-QĐ/ĐU ngày 21/01/2020 Số 107-QĐ/ĐU ngày 02/8/2022	Đảng ủy xã Thới Tam Thôn	Bí thư chi bộ
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	- Hồ sơ cá nhân của phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục (Quyết định bổ nhiệm; văn bằng, chứng chỉ bồi dưỡng, giấy khen). - Hồ sơ cá nhân của phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng (Quyết định bổ nhiệm; văn bằng, chứng chỉ bồi dưỡng, giấy	Số 08/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 Số 2629/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 Số 4228/QĐ-UBND ngày 23/9/2020	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Phòng kế toán

			khen). - Quyết định nghỉ hưu theo chế độ. - Hồ sơ thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý.	Năm 2024-2025		
	2	[H1-1.4-02]	Hồ sơ Quyết định, phân công phân nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ chuyên môn, tổ văn phòng (Quyết định tổ chuyên môn, tổ văn phòng; kế hoạch hoạt động tổ; biên bản họp tổ).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn	Văn thư
	4	[H1-1.4-04]	Hình ảnh sinh hoạt tổ chuyên môn.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Laptop ổ D

	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ chuyên đề cấp trường, cấp huyện.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	02 Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục, Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	- Hồ sơ tuyển sinh (Kế hoạch tuyển sinh của Ủy ban nhân dân huyện - Kế hoạch tuyển sinh của trường, danh sách học sinh theo độ tuổi).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.5-02]	- Bảng thống kê nhóm lớp - Báo cáo thể lực, lý lịch trích ngang trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	3	[H1-1.5-03]	Sổ điểm danh học sinh.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán

Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ văn thư (sổ công văn đến, sổ công văn đi, hồ sơ lưu công văn đi, đến).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	2	[H1-1.6-02]	Biên bản tự kiểm tra tài chính, tài sản của trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Kế toán
	3	[H1-1.6-03]	- Hồ sơ kế toán (Quyết định; dự toán; các chứng từ) - Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
	4	[H1-1.6-04]	Hồ sơ Quy chế chi tiêu nội bộ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng ,Kế toán
	5	[H1-1.6-05]	- Các hợp đồng, bản quyền bảo công nghệ, IMAS, VIETTEL. - Biên bản kiểm kê tài sản.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Kế toán

	6	[H1-1.6-06]	Sổ thu thanh toán	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	- Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn của hai phó hiệu trưởng. - Kế hoạch học Bồi dưỡng thường xuyên. - Các kế hoạch điều động, danh sách phân công, hình ảnh tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn do Phòng Giáo dục, Sở Giáo dục tổ chức.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng,	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng,
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư

	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ chuyên môn của phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục (Kế hoạch năm, tháng, tuần; sổ họp chuyên môn; hồ sơ chấm thi tay nghề; hồ sơ dự giờ; biên bản kiểm tra).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi giáo dục	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	5	[H1-1.7-05]	Hồ sơ chuyên môn của phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng (Kế hoạch năm, tháng, tuần; kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng; sổ họp chuyên môn; hồ sơ chấm thi tay nghề; hồ sơ dự giờ; biên bản kiểm tra; hồ sơ bán trú).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng Chăm sóc nuôi dưỡng	Phó Hiệu trưởng Chăm sóc nuôi dưỡng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục năm, tháng,	Năm học 2019-2020	Giáo viên	Giáo viên

			tuần, giáo án của giáo viên.	đến năm học 2023-2024		
	3	[H1-1.8-03]	Hồ sơ theo dõi đánh giá trẻ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	- Hồ sơ Quy chế dân chủ của nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ Ban thanh tra nhân dân (Hoạt động Ban thanh tra nhân dân, biên bản, báo cáo giám sát)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban thanh tra nhân dân	Ban thanh tra nhân dân
	3	[H1-1.9-03]	- Trang web trường Mầm non 2/9, công khai cổng thông tin điện tử của nhà trường. - Hồ sơ 03 công khai theo quy định tại Thông tư số	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư

			36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. -Thông tư 09/2024 TT- BGDĐT, ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.			
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	- Phương án đảm bảo an ninh trật tự. - Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Phương án vệ sinh an toàn thực phẩm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng

	3	[H1-1.10-03]	Phương án đảm bảo an toàn phòng, chống cháy, nổ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	4	[H1-1.10-04]	Phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	5	[H1-1.10-05]	- Phương án, biên bản an toàn phòng chống dịch bệnh. - Quy chế phối hợp Trạm y tế xã Thới Tam Thôn phòng chống dịch bệnh.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Y tế
	6	[H1-1.10-06]	Phương án biên bản, hình ảnh phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	7	[H1-1.10-07]	Phương án đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng

			tích.			
	8	[H1-1.10-08]	- Sổ trực của bảo vệ. - Hình ảnh hộp thư của trường. - Sổ tiếp công dân.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	- Hồ sơ quản lý nhân sự nhân viên (Sơ yếu lý lịch, văn bằng, chứng chỉ bồi dưỡng, giấy khen...). - Đề án vị trí việc làm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Kế toán Văn thư

	2	[H2-2.2-02]	- Hồ sơ nhân sự của giáo viên (sơ yếu lý lịch, văn bằng, chứng chỉ, quyết định, giấy khen). - Bảng tổng hợp trình độ đào tạo đội ngũ giáo viên.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H2-2.2-03]	Hồ sơ chuẩn nghề nghiệp giáo viên (Phiếu đánh giá xếp loại giáo viên...).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Danh sách nhân viên nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H2-2.3-02]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ nhà đất (Hồ sơ thiết kế xây dựng; sơ đồ tổng thể các khu vực sân chơi, bếp, khu hành	Năm 2017	Ủy ban nhân dân huyện Hóc	Hiệu trưởng

			chính trong nhà trường).		Môn	
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh phòng học, phòng sinh hoạt chung và các phòng chức năng.	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	- Hình ảnh khu hành chính quản trị - Hình ảnh khu vực để xe.	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	2	[H3-3.2-02]	- Hình ảnh nhà bếp. - Hình ảnh kho thực phẩm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	3	[H3-3.2-03]	- Hình ảnh từng khu vực chơi của trẻ (Có sân chơi, cây xanh,	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

			đồ chơi ngoài sân trường). Hình ảnh biển tên trường và tường rào.		chăm sóc giáo dục	
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	- Hợp đồng nước uống - Phiếu xét nghiệm nước - Hợp đồng điện sinh hoạt - Hợp đồng thu gom rác. - Hình ảnh hệ thống nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hình ảnh hạ tầng công nghệ thông tin, và khu vực rác thải.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Y tế
	2	[H3-3.3-02]	- Hình ảnh đồ chơi tự làm. - Sổ theo dõi đồ chơi tự làm của giáo viên. - Báo cáo chuyên môn tháng của giáo viên.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ ban đại diện cha mẹ học sinh (Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp - trường; Biên bản họp cha mẹ học sinh lớp - trường; kế hoạch hoạt động ban Đại diện cha mẹ học sinh; biên bản họp).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	- Hình ảnh tham gia các hoạt động của đại diện cha mẹ trẻ, phát thưởng học sinh xuất sắc, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các hoạt động lễ hội sự kiện...). - Hình ảnh báo cáo chuyên đề hàng năm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	1	[H4-4.2-01]	- Văn bản tham mưu với chính quyền địa phương về thực hiện	Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí 4.2			kế hoạch giáo dục, phương hướng phát triển nhà trường.	đến năm học 2023-2024		
	2	[H4-4.2-02]	Hình ảnh các hoạt động tuyên truyền.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Kế toán
	3	[H4-4.2-03]	- Biên bản nhận tài trợ. - Hình ảnh màn cửa các lớp trước và sau tài trợ. - Hình ảnh phụ huynh hỗ trợ tạo mảng xanh cho nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H4-4.2-04]	- Hình ảnh tổ chức lễ hội (Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường Bé vui xuân, Giỗ Tổ Hùng Vương, 8/3...).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Video clip về các hoạt động giờ học của trẻ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hình ảnh các hoạt động trải nghiệm, khám phá và các sản phẩm của trẻ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	- Hồ sơ y tế (Bảng tổng hợp khám sức khỏe; hồ sơ khám sức khỏe cán bộ, giáo viên, nhân viên, cân đo trẻ...). - Danh sách trẻ uống vitamin A, chích ngừa...	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Y tế
	2	[H5-5.3-02]	Sổ sức khỏe của trẻ.	Năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	-Danh sách phổ cập giáo dục mầm non. -Danh sách trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình mầm non.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư